CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Storm® 0.005% Block Bait

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận 1688/CNĐKT-BVTV, SDS BASF & Hợp Trí Summit

SAH-APR-PCS-02
HẠNG C • CHỈ KTV



Storm® 0.005% Block Bait

Thương hiệu / Xuất xứ: BASF — Vương quốc Anh / CHLB Đức (SX: BASF PLC, Widnes, Cheshire, UK; ĐK: Công ty TNHH BASF Việt Nam)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `1688/CNĐKT-BVTV (Cục Bảo vệ Thực vật – Bộ NN&PTNT, hiệu lực 10/07/2024 – 10/07/2029)` • **Dạng thuốc:** BB (Block Bait — Bả viên ngũ cốc ép nguội sẵn dùng, không cần trộn thêm mồi)

Quy cách đóng gói: Gói 20 viên (80 g) / Gói 1 kg / Túi 4 viên — viên nén ngũ cốc ép nguội 4 g (hoặc 20 g) màu xanh lam chứa Bitrex

Đối tượng kiểm soát: Chuột cống, chuột nhà, chuột nhắt, chuột đồng

Nguồn tham chiếu gốc: https://hoptrisummit.com/san-pham/suc-khoe-cong-dong/diet-chuot/thuoc-diet-chuot-storm-0-005

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Flocoumafen 0.005% w/w (50 mg/kg; chất chống đông máu đơn liều thế hệ 2, bổ sung chất gây đắng)** • CAS: `90035-08-8`
Trạng thái, Màu & Mùi	Viên bả rắn ép nguội màu xanh lam, gần như không mùi
Độ pH tiêu chuẩn	4,0 – 7,0 (20°C)
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	Không áp dụng (chất rắn, điểm nóng chảy > 64°C)
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	Bả viên 4 g / 20 g; LD50 chuột > 5.000 mg/kg thành phẩm • Theo ngày SX trên gói; giải độc đặc hiệu Vitamin K1
Phân loại nguy hại GHS	**Warning (Cảnh báo)** — STOT RE Cat. 2 (H373: Có thể gây tổn thương cơ quan máu qua phơi nhiễm kéo dài); Độc cấp tính loại 5 GHS

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Đặt trạm bả khu vực quần cư / nhà xưởng	**1 – 2 viên/trạm (100 – 200 bả/ha)**	Đặt cố định trong hộp trạm bả có khóa dọc chân tường, cửa hang chuột cách nhau 5–10 m; không trộn thêm mồi
Kiểm tra & bổ sung định kỳ	**Kiểm tra mỗi 7 ngày (đợt 14–21 ngày)**	Bổ sung viên mới tại các điểm chuột đã ăn hết; thu gom bả hỏng mốc và tiêu hủy đúng quy định CTNH

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Bắt buộc đặt cố định bên trong hộp trạm bả chuột (Bait Station) có khóa an toàn và tem cảnh báo Hạng C; gắp bằng kẹp/găng tay • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Dịch hại đã đào tạo SAH-CHM-08 & có sơ đồ trạm bả (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Khu tập kết rác, cống rãnh, kho ngoại vi, vành đai tường rào, tầng hầm kỹ thuật, phòng máy (trong hộp trạm khóa kín)
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**CẤM đặt bả trần ngoài hộp khóa tại khu vực trẻ em, vật nuôi tiếp cận được, trên mặt bàn làm việc, khu chế biến thực phẩm hở, nguồn nước sinh hoạt**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Găng tay cao su/Nitrile chống hóa chất khi đặt bả và thu gom bả dư/xác chuột; rửa tay sạch bằng xà phòng ngay sau thao tác • **Cách ly bắt buộc: 0 phút cách ly lưu thông (bả rắn đặt kín trong hộp trạm có khóa; KTV kiểm tra thu hồi định kỳ 3–7 ngày/lần)**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	THUỐC GIẢI ĐỘC ĐẶC HIỆU: Vitamin K1 (Phytomenadione) tiêm tĩnh mạch/uống theo chỉ định bác sĩ (theo dõi đông máu PT/INR). Nuốt phải: Súc miệng ngay, uống 200–300 mL nước, đưa ngay tới cơ sở y tế kèm bao bì & SDS BASF. Mắt: Rửa nước sạch >= 15 phút. Da: Rửa sạch xà phòng & nước.

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Chuột ăn góc viên ~1,25 g đủ liều gây xuất huyết chậm 3–5 ngày nên không nhát mồi; đã bổ sung chất gây đắng an toàn chống nuốt nhầm. Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **0 phút cách ly lưu thông (bả rắn đặt kín trong hộp trạm có khóa; KTV kiểm tra thu hồi định kỳ 3–7 ngày/lần)** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.